

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH
TH NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-ST

Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH TH NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Ông Nguyễn Văn Duẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ L số: 114/2020/TLST-HS ngày 14/8/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 31/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Ph(tên gọi khác: không), sinh năm 1974.

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Th Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 38/2000/HSST ngày 21/11/2000, đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Th Nguyên. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Xuân Ph: Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp L, Trung Tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Th Nguyên. Có mặt.

* *Người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Thị L; Trú tại: xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Lê Hồng Th, sinh năm 1965; Trú tại: xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Ngô Xuân Kh, sinh năm 1960; Trú tại: xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Tha; sinh năm 1972; Trú tại: xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Nguyễn Văn B; sinh năm 1968; Trú tại: xóm Tân Trung, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 06/01/2020, Tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại chỗ ở của Nguyễn Xuân Ph, thuộc xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên đang có một số đối tượng tụ tập mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện Ph vừa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1968, trú tại xóm Trung, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên).

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi áo khoác bên phải B đang mặc trên người 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chất rắn màu trắng đục, B khai là Heroine, B vừa mua của Ph với giá 150.000đồng.

Tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại giường ngủ của Ph, cạnh vị trí Ph ngồi số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bị phát hiện bắt quả tang, Ph không hợp tác khai báo, tổ công tác đã mời ông Lê Hồng Th (sinh năm 1965, trú tại xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên), ông Nguyễn Văn Tha (sinh năm 1972) và ông Nguyễn Xuân Khang (sinh năm 1960) cùng trú tại xóm Hưng Thịnh, xã Trung Thành, Phổ Yên; chị Nguyễn Thị L (trú tại xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên là em gái ruột của Ph) và đại diện Viện kiểm sát đến chứng kiến kiểm tra. Quá trình kiểm tra trên người Ph thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Ph đang mặc số tiền 4.980.000đ (bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), thu tại túi quần phía trước bên trái Ph đang mặc số tiền 657.000đ (sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng), thu tại túi quần phía sau bên trái Ph đang mặc số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chất rắn màu trắng đục, thu giữ của B và số tiền trên người Ph để xử L theo quy định.

Hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Ph kết quả:

+ Thu giữ trên giường ngủ kê trong buồng ngủ chỗ ở của Ph 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse (thuốc ngựa) trong có 01 túi ni lông màu xanh có chữ bột đậu xanh, trong túi có 02 túi ni lông, trong đó có 01 túi chứa chất rắn

màu trắng đục, 01 túi có 08 viên nén màu đỏ (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M).

+ Thu tại hộp giấy để trên giường ngủ 02 túi ni lông bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn màu trắng đục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N).

+ Cũng tại giường ngủ thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse, trong có 02 túi ni lông bên trong mỗi túi đều có chứa chất rắn màu trắng đục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu K) ; 01 túi ni lông trong có 03 túi ni lông khác mỗi túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể (niêm phong trong phong bì ký hiệu K1); 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Ph, Ph không hợp tác, không khai báo, không trình bày ý kiến, không ký vào các biên bản làm bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở. Tổ công tác đã lập biên bản về việc Ph không hợp tác trước sự chứng kiến của những người chứng kiến gồm: Ông Nguyễn Văn Tha, ông Lê Hồng Th, bà Nguyễn Thị L, ông Ngô Xuân Khang.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành cân khối lượng không bì tại Phòng PC09 - Công an tỉnh Th Nguyên số chất rắn (nghi heroine) và ma túy tổng hợp thu giữ của B và thu giữ tại nhà Ph : **01** gói ma túy thu giữ của B ký hiệu là A được **0,070 gam** (tiếp tục niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định) ; **01** túi ni lông chứa chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M được **6,179 gam**(niêm phong trong phong bì M2 gửi giám định), **08** viên nén màu đỏ được **0,752 gam** (niêm phong trong phong bì M3 gửi giám định); **02** túi ni lông chứa chất rắn màu trắng đục trong phong bì niêm phong ký hiệu N được **7,573 gam** (niêm phong trong phong bì kí hiệu M4 gửi giám định); **02** túi ni lông có chứa chất rắn màu trắng đục niêm phong trong phong bì kí hiệu K được **7,462 gam**(niêm phong lại trong phong bì kí hiệu M5 gửi giám định); **01** túi ni lông trong có 03 túi li lông khác có chứa chất rắn màu trắng đục (dạng tinh thể) được **9,527 gam** (niêm phong lại trong phong bì kí hiệu M6 gửi giám định); các vỏ bao mẫu niêm phong cũ được niêm phong lại trong phong bì kí hiệu M7

Tại bản kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Nguyên kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M1 khối lượng **0,070 gam** (còn lại sau giám định là 0,057 gam thu giữ của B); chất rắn màu trắng đục trong phong bì **M2** khối lượng **6,179 gam** (còn lại sau giám định là 6,162 gam), chất rắn màu trắng đục trong phong bì **M4** khối lượng **7,573 gam** (còn lại sau giám định là 7,558 gam), chất rắn màu trắng đục trong phong bì **M5** khối lượng **7,462 gam** (còn lại sau giám định là 7,448 gam) gửi giám định là ma túy, loại Heroine

+ Mẫu các viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu **M3** khối lượng **0,752 gam** (còn lại sau giám định là 0,658 gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu **M6** khối lượng **9,527 gam** (còn lại sau giám định là 9,280 gam) không xác định được là chất gì.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung mẫu chất

rắn dạng tinh thể niêm phong trong phong bì ký hiệu **M6** tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tại bản kết luận giám định số 971/C09-TT2, ngày 28/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu chất rắn màu trắng đục (ký hiệu M6) gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân Phở khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 07 giờ sáng ngày 06/01/2020, Ph đi mua ma túy của một người nam giới (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực Đàm Bạc, xóm KimTĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên với số tiền 9.000.000đ, mục đích để vừa sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày 06/01/2020, Nguyễn Văn B, là đối tượng nghiện ma túy đến hỏi và mua 150.000đ tiền ma túy. Khi Ph vừa cầm tiền và bán ma túy cho B xong thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang và khám xét thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại như đã nêu trên. Ph xác định các biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét lực lượng Công an thị xã Phổ Yên lập là hoàn toàn đúng, khách quan trước sự chứng kiến của nhiều người. Do lúc bị bắt lo sợ nên không ký vào các biên bản này. Quá trình điều tra bản thân đã nhận ra hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo, mục đích mua ma túy của Ph với số lượng lớn về bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSPY ngày 13/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, xét xử tại phiên tòa thay đổi quan điểm, đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (Do bị cáo tàng trữ với mục đích mua bán từ hai chất ma túy trở lên).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Ph phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân Ph mức án từ **08** đến **09** năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích trục lợi, tuy nhiên bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người khuyết tật, hàng tháng hưởng trợ cấp xã hội, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* *Về vật chứng của vụ án:*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn B mà có.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 6.737.000 đồng do xác định không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo và số ma túy thu giữ của đối tượng Nguyễn Văn B và các vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo : Bị cáo là người khuyết tật, được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng. Căn cứ điểm đ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo . Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Ph nhất trí với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, việc miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “ Người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy đề nghị xem xét cho bị cáo mức án 7 năm tù..

Viện kiểm sát đối đáp cho rằng: Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát thấy rằng theo Kết luận của Viện pháp y Tâm thần Trung ương xác định: trước, trong và tại thời điểm giám định bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ, Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị này.

Đối với mức hình phạt người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo mức án 07 năm tù. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, số lượng ma túy bị cáo mua về để bán với số lượng tương đối lớn so với số lượng quy định tại khoản 2 Điều 251, nên mức án Viện kiểm sát đề nghị từ 08-09 năm tù là đã cân nhắc xem xét toàn diện nhân thân, hoàn cảnh bị cáo nên Viện kiểm sát không chấp nhận mức án mà người bào chữa đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không bổ sung gì thêm, thừa nhận nội dung truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có L do, kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến và người làm chứng. Xét việc những người chứng kiến và người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 06/01/2020, tại chỗ ở của mình, thuộc xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Nguyễn Xuân Phđã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn B 0,070 gam heroine thu lợi bất chính số tiền 150.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình khám xét nơi ở, đồ vật còn thu giữ 21,214 gam Heroine và 0,752 gam Methamphetamine Ph chưa kịp tiêu thụ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Xuân Phthừa nhận ngôi nhà bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật chỉ có mình bị cáo sinh sống và thừa nhận số ma túy 21,214 gam Heroine và 0,752 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét là của bị cáo mua về mục đích để bán cho các con nghiện kiếm lời và phục vụ nhu cầu của bản thân vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Với lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Xuân Ph. Căn cứ điểm 7 Mục I giải đáp số 89/TANDTC-PC, ngày 30/6/2020 thì hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 126/CT-VKSPY ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên cũng như đề nghị thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo từ điểm i khoản 2 Điều 251 sang điểm p khoản 2 Điều 251 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

a).....

p) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản L của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa Ph. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động thuần túy, được nuôi ăn học đến lớp 6/12 thì nghỉ học, sinh sống, làm ruộng tại địa Ph. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, năm 2000 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, nhưng cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố, mẹ là Ông Nguyễn Xuân Thoan và bà Nguyễn Thị Loan là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huân kháng chiến hạng nhất và huy chương kháng chiến hạng nhất, huân chương kháng chiến hạng ba do đó cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Ma túy luôn là một vấn nạn đối với toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Hành vi bán ma túy để trục lợi của bị cáo là rất đáng lên án, đặc biệt tình trạng tội phạm mua bán trái phép chất ma túy tại địa bàn xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên đang trở thành điểm nóng tại địa Ph vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét hoàn cảnh bị cáo, bản thân là người mắc bệnh động kinh, trước khi phạm tội hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và mức án 07 năm tù giam đối với bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích trục lợi nhẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo hiện không có nghề nghiệp, hàng tháng sống phụ thuộc vào tiền trợ cấp xã hội nếu phạt tiền bị cáo không có tính khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử L vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và của Nguyễn Văn B cùng các bao bì kèm theo là vật nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 150.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do hành vi bán ma túy của bị cáo mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu đen.

Đối với số tiền 6.737.000 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo quản L, sử dụng.

[8] Về án phí: Căn cứ vào kết quả giám định và tình trạng bệnh tật của bị cáo xác định bị cáo là người khuyết tật theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật số: 51/2010/QH12 Luật người khuyết tật (nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này). Do đó căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân Ph.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine, Ph khai mua của một người nam giới không quen biết, khoảng 40 tuổi, tại khu vực Đầm Bạc, xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra xử L sau.

Nguyễn Văn B có hành vi mua ma túy của Ph để sử dụng, khối lượng ma túy thu giữ của B là 0,070 gam, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân B chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra đã giáo dục cảm hóa B là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ph **09**(chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân Ph **45** ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi hoàn trả 0,057 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ mao mẫu M1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M2 ghi hoàn trả 6,162 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu M2; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M3 ghi hoàn trả 0,658 gam mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu M3; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M4 ghi hoàn trả 7,558 gam mẫu M4 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu M4; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M5 ghi hoàn trả 7,448 gam mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu M5; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký số 971/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 túi niêm phong mã số NS3A 077437 ký hiệu M7 chứa vỏ bao mẫu lưu kho; 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Xuân Pháo bán ma túy mà có.

+ Trả lại cho Nguyễn Xuân Pháo số tiền 6.737.000 đồng (sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng trong tổng số tiền 6.887.000 đồng đã thu giữ của bị cáo do xác định không liên quan đến hành vi phạm tội).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 26/8/2020 và Ủy nhiệm chi số 323 ngày 27/8/2020 của Công an thị xã Phổ Yên).

4. Về án phí: Căn cứ điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân Pháo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Xuân Pháo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Nguyên;
- Công an tỉnh Th Nguyên;
- VKSND tỉnh Th Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;+
- Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Triều

